

Số: /KH-SDTTG

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-SDTTG ngày 24/3/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Yên Bái triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 88/KH-BDT ngày 31/12/2024 của Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025.

Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai đảm bảo đúng lộ trình cải cách của Chính phủ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện tốt chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng hiệu quả phục vụ người dân và tổ chức sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động.

c) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung rà soát để thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

d) Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng công nghệ, thông tin trong giải quyết TTHC.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân trong giải quyết các TTHC.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao chất lượng triển khai CCHC để đáp ứng yêu cầu 6 tháng cuối năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Tăng cường trách nhiệm trong việc triển khai kế hoạch CCHC, đảm bảo sự liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC một cách khoa học, đồng bộ và hiệu quả sau khi bỏ cấp trung gian (cấp huyện) và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện gửi UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để thúc đẩy xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, tạo động lực cho CCHC hiệu quả, bền vững

d) Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ.

đ) Kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

f) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC, xử lý nghiêm các trường hợp né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu:

- Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được xây dựng, ban hành đúng quy định; 100% văn bản QPPL của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, và tối thiểu 95% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu là 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ; 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo vị trí việc làm; đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Phần đầu 98% văn bản được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định; Hệ thống thông tin của cơ quan được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; 100% Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin của Bộ, ngành Trung ương; Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động và báo cáo kết quả hoạt động theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được xây dựng, ban hành đúng quy định, thống nhất theo các văn bản của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL; Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

- Tiếp tục rà soát, công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

- Rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ chủ động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm mục tiêu, yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%.

- Trên 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển nội bộ bằng phương thức điện tử.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được rà soát, đánh giá để cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ quy định và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu là 65%.

- Thực hiện công khai TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức; 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, cập nhật kịp thời và được cung cấp trực tuyến khi đủ điều kiện.

- 50% người dân, tổ chức không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được chấp nhận trước đó khi thực hiện TTHC.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Tỷ lệ cấp kết quả điện tử hồ sơ thủ tục hành chính đạt 100%.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị phù hợp với quy định và thực tiễn, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và hợp nhất 02 tỉnh.

- Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương. Quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức thuộc Sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 83/QĐ-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp; phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về phân cấp, phân quyền.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, điều chỉnh, trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy

theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Chỉ đạo cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức trên Hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, CCVC đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

- Tăng cường kiểm tra công vụ, gắn kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

2.5. Cải cách tài chính công:

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, chi thường xuyên, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 02 tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản

- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành; 98% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ, công chức trực tiếp tham gia quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

- Thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo Sở

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;...

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; sử dụng các hình thức tuyên truyền phong phú, nội dung thiết thực, đảm bảo dễ tiếp cận, dễ hiểu.

- Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo quy định.

- Đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC, chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại còn hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

- Tham mưu xây dựng các Kế hoạch triển khai công tác CCHC; Giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở.

- Triển khai đánh giá và hoàn thiện chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của Sở.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức; đánh giá hiệu quả và chất lượng công tác quản lý của lãnh đạo các phòng chuyên môn.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của Sở năm 2025.

- Tham mưu cử cán bộ công chức tham gia tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo quy định.

3. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn, Ban Tôn giáo

- Tổ chức thực hiện nội dung, nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch này; đồng thời, xây dựng Kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2025 của phòng, đơn vị, nội dung Kế hoạch phải xác định rõ chỉ tiêu phấn đấu, thời gian triển khai, thời gian hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể cho cá nhân liên quan.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, công chức của phòng mình về công tác CCHC.

- Đề xuất những mô hình, giải pháp, sáng kiến trong công tác CCHC.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lào Cai. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các phòng kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn; Ban Tôn giáo;
- Trang thông tin của Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Luận